

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/3/2021

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim TH – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 572/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ X, Khu phố Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Văn C, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ X, Khu phố Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Phần trình bày của nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị P: Bà P và ông Vũ Văn C tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng bà P và ông C hạnh phúc được thời gian đầu. Đến những năm gần đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc tính tình không hợp nhau, ông C không chăm lo cho gia đình. Bà P và ông C cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Nay bà P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được, nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Văn C.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà P và ông C có 02 con chung tên Vũ Thị Yến N, sinh ngày 01/4/1997 và Vũ Thị Quỳnh H, sinh ngày 28/4/2004. Sau khi ly hôn bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Quỳnh H, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cháu Vũ Thị Yến N, sinh ngày 01/4/1997 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Phần trình bày của bị đơn – ông Vũ Văn C: Ông và bà Nguyễn Thị P tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau từ năm 1996, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng ông hạnh phúc được thời gian đầu. Đến những năm gần đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có được tiếng nói chung, không còn hạnh phúc nữa. Ông C và bà P cũng đã cố gắng hàn gắn Nều lần nhưng không được. Nay bà P yêu cầu được ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà P, ông C có 02 con chung tên Vũ Thị Yến N, sinh ngày 01/4/1997 và Vũ Thị Quỳnh H, sinh ngày 28/4/2004. Sau khi ly hôn ông C đồng ý để bà P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Quỳnh H, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung là cháu Vũ Thị Yến N, sinh ngày 01/4/1997 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị P và ông Vũ Văn C có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu như sau:

+ Về tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P, bị đơn ông Vũ Văn C có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vắng mặt đối với bà P, ông C là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn là ông Vũ Văn C có địa chỉ cư trú tại: Tổ X, Khu phố Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị P và ông Vũ Văn C, Hội đồng xét xử nhận thấy: bà P, ông C sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996. Tuy nhiên, giữa ông, bà đã không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông C không được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, giữa bà P và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà P làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông C. Tuy nhiên, do bà P và ông C chung sống với nhau từ năm 1996 mà không đăng ký kết hôn. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà P về việc xin ly hôn với ông C là có cơ sở để chấp nhận và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà P và ông C là phù hợp với quy định tại Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống, bà P và ông C có 02 con chung tên Vũ Thị Yến N, sinh ngày 01/4/1997 và Vũ Thị Quỳnh H, sinh ngày 28/4/2004. Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Quỳnh H. Ông Vũ Văn C đồng ý giao con chung Vũ Thị Quỳnh H cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, yêu cầu của bà P là có cơ sở để chấp nhận.

Đối với con chung là Vũ Thị Yến N, sinh ngày 01/4/1997 đã thành niên, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 14, 53, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đối với ông Nguyễn Văn C về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị P đối với ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Thị Quỳnh H, sinh ngày 28/4/2004 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Đối với con chung là Vũ Thị Yến N, sinh ngày 01/4/1997 đã thành niên, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0050793 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Châu Giang